

Số: 80 /TB-VKSTC

Hà Nội, ngày 13 tháng 4 năm 2022

**THÔNG BÁO**

**Rút kinh nghiệm về kiểm sát việc giải quyết vụ án hành chính**

Qua công tác kiểm sát việc giải quyết các vụ án hành chính theo thủ tục giám đốc thẩm, Viện kiểm sát nhân dân tối cao nhận thấy việc giải quyết vụ án hành chính về "*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực đất đai*" giữa người khởi kiện là ông Nguyễn Khánh M với người bị kiện là Chủ tịch Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) tỉnh Q; UBND huyện S, tỉnh Q và Chủ tịch UBND huyện S, tỉnh Q của Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết có vi phạm, cần thông báo rút kinh nghiệm, cụ thể như sau:

**I. NỘI DUNG VỤ ÁN**

Thực hiện dự án xây dựng công trình Khu dân cư xã T, huyện S, tỉnh Q, ngày 24/8/2017, UBND huyện S ban hành Quyết định số 2727/QĐ-UBND, thu hồi đất của ông Nguyễn Khánh M diện tích 630,6m<sup>2</sup> đất, thuộc thửa số 1323 tờ bản đồ số 12, loại đất HNK (đất hàng năm khác).

Ngày 31/8/2017, UBND huyện S ban hành Quyết định số 2972/QĐ-UBND về bồi thường, hỗ trợ cho ông M với tổng số tiền 75.672.000 đồng. Ông M khiếu nại đề nghị xác định 630,6m<sup>2</sup> đất bị thu hồi là đất ở.

Tại Quyết định số 4001/QĐ-UBND ngày 08/11/2017 của Chủ tịch UBND huyện S về giải quyết khiếu nại, nội dung: Bác khiếu nại của ông M. Ông M tiếp tục khiếu nại.

Ngày 09/7/2018, Chủ tịch UBND tỉnh Q ban hành Quyết định số 1079/QĐ-UBND về giải quyết khiếu nại, nội dung: Bác khiếu nại của ông M.

Ngày 04/4/2019, ông M khởi kiện yêu cầu Tòa án: Hủy Quyết định số 2727 về thu hồi đất; Quyết định số 4001 về giải quyết khiếu nại (lần đầu) và Quyết định số 1079 về giải quyết khiếu nại (lần 2).

**II. QUÁ TRÌNH GIẢI QUYẾT CỦA TÒA ÁN**

1. Bản án hành chính sơ thẩm số 22/2019/HC-ST ngày 07/11/2019, của TAND tỉnh Q quyết định: *Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Khánh M.*

Sau khi xét xử sơ thẩm, ông M kháng cáo bản án sơ thẩm.

2. Tại Bản án hành chính phúc thẩm số 86/2020/HC-PT ngày 25/6/2020 của TAND cấp cao quyết định: Chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Khánh M, sửa Bản án sơ thẩm, xử:

- Hủy Quyết định số 2727/QĐ-UBND ngày 24/8/2017 của UBND huyện S về thu hồi đất để xây dựng công trình Khu dân cư xã T;

- Hủy Quyết định số 4001/QĐ-UBND ngày 08/11/2017 của Chủ tịch UBND huyện S về giải quyết khiếu nại của ông M (lần đầu);

- Hủy Quyết định số 1079/QĐ-UBND ngày 09/7/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Q về giải quyết khiếu nại của ông M (lần 02).

Buộc cơ quan Nhà nước hoặc người có thẩm quyền trong cơ quan Nhà nước thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử phúc thẩm, UBND huyện S, tỉnh Q có đơn đề nghị xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm đối với Bản án hành chính phúc thẩm nêu trên.

Ngày 07/9/2021, Chánh án TAND tối cao ban hành Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 37/2021/KN-HC, nội dung do Bản án phúc thẩm có vi phạm trong việc xác định diện tích 630,6m<sup>2</sup> đất còn lại của ông M là đất thổ cư và xác định UBND huyện S phải xem xét bồi thường diện tích đất bị thu hồi là loại đất ở; từ đó đề nghị Hội đồng thẩm phán TANDTC xét xử GĐT hủy Bản án hành chính phúc thẩm; giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm.

Tại Quyết định giám đốc thẩm số 46/2021/HC-GĐT ngày 18/11/2021 của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao đã quyết định: Chấp nhận Quyết định kháng nghị số 37/2021/KN-HC ngày 07/9/2021 của Chánh án TAND tối cao; hủy Bản án hành chính phúc thẩm; giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm.

### **III. NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN RÚT KINH NGHIỆM**

Quá trình sử dụng đất của ông M căn cứ các tài liệu về quản lý đất đai qua các thời kỳ, cụ thể là Sổ đăng ký ruộng đất năm 1986, Sổ mục kê ruộng đất năm 1986 và Sổ mục kê đất năm 1999 là không thống nhất về diện tích đất và mục đích sử dụng đất. Đến ngày 13/12/2002, UBND huyện S đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) cho hộ bà H (mẹ ông M) diện tích đất 1.325m<sup>2</sup>, trong đó có 200m<sup>2</sup> đất T (thổ cư) và 1.125m<sup>2</sup> đất vườn tại thửa đất số 674, tờ bản đồ số 12. Sau khi được cấp GCNQSDĐ, gia đình ông M không có thắc mắc hay khiếu nại gì. Trước khi bà H chết, bà đã chuyển nhượng 200m<sup>2</sup> đất T (thổ cư) và 933,4m<sup>2</sup> đất vườn cho 06 hộ dân khác.

Như vậy, có căn cứ xác định phần đất ở với hạn mức 200m<sup>2</sup> trên GCNQSDĐ đã cấp cho hộ bà H (mẹ ông M) đã được chuyển nhượng cho người khác. Tổng diện tích trên GCNQSDĐ cấp năm 2002 còn lại là 191,6m<sup>2</sup>. Tuy nhiên, qua đo đạc lại diện tích đất ông M sử dụng thực tế tại Bản đồ địa chính lập năm 2016 có diện tích 518m<sup>2</sup> và Quyết định số 2727 ngày 24/8/2017 của UBND huyện S xác định diện tích thu hồi là 630,6m<sup>2</sup> đất HNK (đất hàng năm khác) và UBND huyện đã bồi thường, hỗ trợ cho ông M tổng số tiền 75.672.000 đồng đối với diện tích đất bị thu hồi nêu trên là có lợi cho ông M. Bên cạnh đó, tài liệu, chứng cứ thể hiện từ năm 2005, ông M đã chuyển sang tỉnh khác sinh sống, không trực tiếp sử dụng diện tích đất này vào mục đích đất ở mà giao cho người thân quản lý, sử dụng vào mục đích canh tác trồng hoa màu.



Việc UBND các cấp ban hành các Quyết định hành chính về thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và giải quyết khiếu nại là đúng quy định của pháp luật.

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử quyết định bác yêu cầu khởi kiện về việc xác định diện tích đất thu hồi là đất ở và bồi thường về đất ở của ông M là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tòa án cấp phúc thẩm đã xét xử xác định diện tích đất còn lại của ông M là đất ở để từ đó xác định diện tích đất bị thu hồi là loại đất ở theo quy định tại Điều 74, Điều 79 Luật Đất đai năm 2013; Điều 6 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và điểm b khoản 5 Điều 24 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ là không đúng quy định của pháp luật, không đúng với những tài liệu, chứng cứ của vụ án. Nên đã bị Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao hủy Bản án phúc thẩm, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

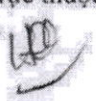
Trong vụ án này, Viện kiểm sát cấp phúc thẩm đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy Bản án sơ thẩm, giao hồ sơ cho cấp sơ thẩm để xét xử lại là không đúng.

Vì vậy, trong quá trình kiểm sát việc giải quyết vụ án, Kiểm sát viên cần nắm chắc các quy định của pháp luật đất đai, các văn bản hướng dẫn để phát hiện vi phạm của Tòa án để thực hiện quyền kiến nghị, kháng nghị. Bên cạnh đó, phải có thái độ kiên quyết để bảo vệ bản án đúng pháp luật.

Trên đây là vi phạm của Tòa án cấp phúc thẩm trong việc giải quyết vụ án hành chính, VKSND tối cao thông báo đến VKSND các cấp cùng tham khảo và rút kinh nghiệm khi kiểm sát việc giải quyết các vụ án hành chính tương tự.

**Nơi nhận:**

- Đ/c Viện trưởng VKSNDTC (để b/c);
- Đ/c Nguyễn Duy Giảng - PVT VKSNDTC (để b/c);
- Đ/c Vụ trưởng Vụ 10 VKSNDTC (để b/c);
- Văn phòng, Vụ Pháp chế và Quản lý khoa học VKSND tối cao (để biết);
- VKSND cấp cao 1, 2, 3;
- VKSND các tỉnh, tp trực thuộc TW;
- Lưu: VT, V10, HSKS.



**TL. VIỆN TRƯỞNG**  
**KT. VỤ TRƯỞNG VỤ KIỂM SÁT VIỆC GIẢI QUYẾT**  
**CÁC VỤ ÁN HÀNH CHÍNH, VỤ VIỆC KINH DOANH,**  
**THƯƠNG MẠI, LAO ĐỘNG VÀ NHỮNG VIỆC KHÁC**  
**THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT**  
**PHÓ VỤ TRƯỞNG**



**Đoàn Văn Thắng**

